

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST

Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đức Nhân.

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự lý số 103/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Quốc Kh; Sinh ngày 02/9/2001.

Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Họ và tên cha: Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1977; Họ và tên mẹ: Lâm Thị C, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- *Bị hại:*

1/Anh Đỗ Đình Th, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Q, Thái Bình.

2/Chị Nguyễn Thu Ph, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn B1, xã B2, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

3/Chị Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Q, Thái Bình.

4/Chị Cao Thị H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn A, xã H2, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

5/Chị Vũ Lan H3, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn C1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

6/Chị Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn C1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

7/Chị Đoàn Thị Ng, sinh ngày 13/01/2003.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Q, Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Chị Vũ Thị Ngọc Th2, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Th3, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2/Anh Nguyễn Ngọc Th4, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn X, xã H4, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3/Anh Nguyễn Thành H5, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H6, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

4/Anh Vũ Tấn H7, sinh năm 2000.

5/Anh Phạm Quốc C2, sinh năm 2002.

Đều ở Địa chỉ: Xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(tại phiên tòa có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Quốc Kh là sinh viên Trường Đại học F thành phố Hà Nội, thường chơi games online “Liên quân mobile” và mua đi bán lại tài khoản games. Chiều ngày 29/7/2020, thông qua mạng xã hội Facebook (viết tắt là FB) và công cụ Messenger (viết tắt là MSG), Kh đồng ý bán 01 tài khoản games “Liên quân mobile” cho anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1991, trú tại Thôn X, xã H4, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Kh bảo anh Th4 gửi tên tài khoản FB và mật khẩu của anh Th4 để Kh liên kết với tài khoản games cho anh Thạch. Sau khi nhận được tài khoản FB của anh Th4, Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt tài khoản để nhắn tin cho bạn bè của anh Th4 vay tiền rồi chiếm đoạt số tiền đó nên Kh thay đổi mật khẩu rồi vào xem tin nhắn giữa anh Th4 với bạn bè của anh Th4 trên MSG để biết mối quan hệ và cách nói chuyện giữa các bên, từ đó, biết cách nhắn tin vay tiền cho phù hợp với từng người. Do anh Th4 chỉ nhắn tin cho anh Nguyễn Thành H5, nên Kh không thực hiện được ý đồ trên. Kh tiếp tục nhân danh anh Th4 nhắn tin cho Anh H5 mượn tài khoản FB của Anh H5 để chơi games nhưng mục đích để chiếm đoạt tài khoản. Anh H5 lầm tưởng là anh Th4 mượn tài khoản của mình nên đồng ý. Bằng thủ đoạn trên, Kh chiếm đoạt tài khoản, xem hội thoại trên MSG và xác định được chị Vũ Thị Ngọc Th2 có tài khoản FB là “Th2 Mee Beauty’s”, là vợ của anh H5, thường xuyên nhắn tin với Anh H5 nên Kh nhắn tin bảo chị Th2 chuyển 700.000 đồng để trả tiền cho khách. Chị Th2 lầm tưởng là chồng nhắn tin cho mình nên đồng ý, chuyển tiền vào tài khoản của anh H5, do vậy Kh không chiếm đoạt được. Tiếp đó, Kh nhắn tin bảo chị Th2 cho mượn tài khoản FB. Chị Th2 đồng ý và cung cấp mật khẩu đăng nhập. Kh tiếp tục thay đổi mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản FB của chị Th2 rồi vào xem các hộp thoại giữa chị Th2 với bạn bè để bắt chước cách nói chuyện của chị Th2 với từng người, sau đó nhân danh chị Th2 nhắn tin cho bạn bè chị Th2 hỏi vay tiền rồi chiếm đoạt. Từ chiều ngày 29/7/2020 đến tối ngày 01/8/2020, Kh đã sử dụng tài khoản FB của chị Th2, thông qua công cụ MSG nhắn tin cho 07 người bạn của chị Th2 vay tiền và yêu cầu chuyển vào tài khoản ngân hàng do Kh chỉ định rồi chiếm đoạt và mang chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

1. Hồi 17 giờ 44 phút ngày 29/7/2020, Kh nhắn tin vào tài khoản FB “Đoàn Thị Ng” của chị Đoàn Thị Ng, vay của chị Ng 500.000 đồng. Chị Ng tin là chị Th2 cần vay nên đồng ý chuyển 500.000 đồng từ tài khoản 3406205307688 của mình tại Ngân hàng Agribank vào tài khoản số 8101205177730 của Kh.

2. Hồi 19 giờ ngày 29/7/2020, Kh nhắn tin vào tài khoản FB “Đỗ Đình Th” của anh Đỗ Đình Th, vay số tiền 300.000 đồng. Anh Th đồng ý và đã chuyển tiền 300.000 đồng từ tài khoản 109871401831 của mình tại Ngân hàng VietinBank vào tài khoản của Kh.

3. Hồi 18 giờ 27 phút ngày 29/7/2020, Kh nhắn tin vào tài khoản “Vũ Lan H3” của chị Vũ Lan H3, vay số tiền 1.000.000 đồng. Do tài khoản của chị H3 không đủ số dư nên chị H3 đồng ý cho vay 800.000 đồng. Hồi 19 giờ 54 phút cùng ngày, chị H3 đã chuyển số tiền trên từ tài khoản số 15088019669988 của mình tại Ngân hàng MSB vào tài khoản của Kh.

4. Hồi 08 giờ 04 phút ngày 30/7/2020, Kh nhắn tin vào tài khoản FB “Hải Y” của chị Bùi Thị Hải Y, hỏi vay tiền để chuyển trả cho khách. Chị Y chụp ảnh thông báo số dư tại tài khoản ngân hàng của mình còn hơn 300.000 đồng gửi cho Kh. Thấy vậy, Kh đề nghị Chị Y chuyển cho vay 300.000 đồng. Chị Y đồng ý chuyển số tiền trên từ tài khoản số 3406205105573 của mình tại Ngân hàng Agribank vào tài khoản của Kh.

5. Hồi 22 giờ 02 phút ngày 30/7/2020, Kh nhắn tin vào tài khoản FB “Nguyễn Thị Thu Q” của chị Nguyễn Thị Thu Q, hỏi vay 1.000.000 đồng để chuyển trả cho khách. Lúc này, Kh đang đi chơi cùng bạn là anh Phạm Quốc C2, sinh năm 2002, trú tại thôn Thịnh K, Xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Kh mượn tài khoản thẻ ATM số 8101205250978 của anh Công tại Ngân hàng Agribank để chị Q chuyển tiền vào. Do tài khoản không đủ tiền, chị Q đồng ý cho vay và chuyển 700.000 đồng từ tài khoản số 19028090436018 của mình tại Ngân hàng Techcombank vào tài khoản cho Kh. Sáng ngày 31/7/2020, Kh mang thẻ của anh C2 rút 700.000 đồng tiền mặt chiếm đoạt được của chị Q để chi tiêu cá nhân.

6. Hồi 09 giờ 11 phút ngày 01/8/2020, Kh nhắn tin vào tài khoản Facebook “Ph Mee” của chị Nguyễn Thu Ph, hỏi vay tiền để chuyển trả cho khách. Chị Ph trả lời tài khoản còn 1.000.000 đồng nên Kh nhắn tin bảo Chị Ph chuyển cho vay 1.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Kh. Chị Ph đồng ý, nhưng do bị lỗi mạng nên không chuyển được tiền. Kh gửi cho Chị Ph số tài khoản 42510001175703 tại Ngân hàng BIDV của anh Vũ Tấn H7, sinh năm 2000, trú tại Thôn V, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là anh họ của Kh). Chị Ph sử dụng tài khoản số 1015252563 của mình tại Ngân hàng Vietcombank chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản trên. Sau khi nhận được tiền, Kh bảo anh H7 chuyển lại cho Kh số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của mình. Do số dư trong tài khoản của anh H7 không đủ nên anh H7 chỉ chuyển lại cho Kh được 950.000 đồng.

7. Hồi 16 giờ 10 phút ngày 01/8/2020, Kh nhắn tin cho chị Cao Thị H1 qua tài khoản FB “Cao Thu H1” đề nghị vay số tiền 700.000 đồng. Chị H1 đồng ý chuyển số tiền trên từ tài khoản số 3406205258569 của mình tại Ngân hàng Agribank vào tài khoản của Kh.

Với phương thức, thủ đoạn trên, từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020, Kh đã chiếm đoạt được của 07 người với tổng số tiền 4.300.000 đồng. Kh đã rút tiền mặt

700.000 đồng chi tiêu cá nhân. Số tiền còn lại, Kh chuyển vào ứng dụng MOMO trên điện thoại di động của mình để sử dụng cá nhân. Sau khi bị chiếm đoạt tài khoản FB, chị Th2 sử dụng tài khoản FB khác của mình là “Th2 Nail Mi” thông báo cho mọi người biết tài khoản FB “Th2 Mee Beauty’s” của chị đã bị chiếm đoạt và bị sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 02/8/2020, Kh đọc được tin nhắn này, đồng thời được nghe thông tin về việc xử lý hình sự đối với những vụ việc chiếm đoạt tài sản nên đã liên hệ và chuyển số tiền 5.200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của chị Th2 để bồi thường chị Th2 900.000 đồng và nhờ chị Th2 trả lại bạn bè của chị số tiền đã chiếm đoạt là 4.300.000 đồng. Ngày 05/8/2020, chị Th2 và các bị hại đã đến Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Nguyễn Quốc Kh đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xanh đen, bên trong lắp sim 0353.442.222.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSQP ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Kh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Kh đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội Facebook đối với 07 bị hại trong thời gian từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 tổng số tiền 4.300.000 đồng như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kh từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu chiếc điện thoại của bị cáo Kh để hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập và cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản tạm giữ, kiểm tra và niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 06/8/2020 (bút lục số 8 - 15); Các biên bản kiểm tra tin nhắn, giao dịch trên điện thoại di động của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bút lục số 16 - 76); Các tài liệu giao dịch qua ngân hàng của Nguyễn Quốc Kh, anh Vũ Tấn H7 và anh Phạm Quốc C2 (bút lục số 77 - 105). Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020, bị cáo Nguyễn Quốc Kh đã có hành vi chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của chị Vũ Thị Ngọc Th2, sau đó nhân danh chị Th2 nhắn tin vay tiền các bạn của chị Th2, làm họ tin đó là tin nhắn của chị Th2 nên 07 người bạn chị Th2 là anh Đỗ Đình Th, chị Nguyễn Thu Ph, chị Nguyễn Thị Thu Q, chị Cao Thị H1, chị Vũ Lan H3, chị Bùi Thị Hải Y, chị Đoàn Thị Ng đã đồng ý cho vay và chuyển tiền từ tài khoản của mình vào tài khoản ngân hàng do Kh chỉ định. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tiền của nhiều người. Tuy các lần chiếm đoạt đều dưới hai triệu đồng, nhưng hành vi của bị cáo là liên tục, kế tiếp nhau về thời gian nên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định về các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự năm 1999 và hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC, ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính, thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với trị giá tài sản chiếm đoạt cộng dồn là 4.300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 174 Bộ luật Hình sự: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“ 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của

công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì vậy cần áp dụng các điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, hiện đang là sinh viên, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Từ những phân tích nêu trên, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo hiện tại là sinh viên, chưa có công ăn việc làm và không có thu nhập, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này anh Vũ Tấn H7 và anh Phạm Quốc C2 là những người cho bị cáo Kh mượn tài khoản ngân hàng, nhưng các anh đều không biết Kh sử dụng tài khoản này để nhận tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H7 và anh Công là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho chị Vũ Thị Ngọc Th2 và hoàn trả số tiền chiếm đoạt cho các bị hại. Chị Th2 và các bị hại đã nhận đủ và không ai có yêu cầu gì thêm, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Kh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Kh 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, kể từ ngày Ủy ban nhân dân Xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Kh cho Ủy ban nhân dân Xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Kh.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax để hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 26/10/2020 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý”.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức